

BÀN VỀ CÁC KIỂU CẤU TẠO VÀ PHƯƠNG THỨC CẤU TẠO ĐỊA DANH THỊ XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

DISCUSSION ON COMPOSITION TYPES AND COMPOSITION METHODS OF PLACE NAMES AT QUANGYEN TOWN, QUANGNINH PROVINCE

Nguyễn Ngọc Chinh¹, Trịnh Tam Anh²

¹Đại học Đà Nẵng; nnchinh@ac.udn.vn

²Báo Pháp luật tại Đà Nẵng; trintrtamanh5@gmail.com

Tóm tắt - Địa danh là một ngành được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau như: lịch sử, văn hóa, khảo cổ, dân tộc học... và ngôn ngữ học. Khi đặt dưới góc độ ngôn ngữ, địa danh thường được nghiên cứu ở hai khía cạnh như: cấu tạo và ý nghĩa địa danh. Cấu tạo và phương thức cấu tạo địa danh là hai vấn đề lớn luôn được các nhà nghiên cứu quan tâm một cách sâu sắc và là một vấn đề không thể thiếu trong quá trình nghiên cứu địa danh. Bài viết trình bày về kiểu cấu tạo và phương thức cấu tạo địa danh thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh – một miền đất với bao thăng trầm của lịch sử vẫn giữ được bản sắc riêng của mình và luôn là điểm tới hấp dẫn du lịch cho du khách trong và ngoài nước.

Từ khóa - bàn; các kiểu cấu tạo; phương thức cấu tạo; địa danh thị xã Quảng Yên; bản sắc riêng.

Abstract - Place names are a branch which has been studied from many different angles such as history, culture, archeology, ethnology ... and linguistics. When put in terms of language, place names are often studied in two aspects: structure and significance. Composition and composition methods are two major issues in which researchers are always deeply interested and are an indispensable issue in the study of place names. This paper presents composition types and composition methods of place names in Quang Yen, Quang Ninh province - a region which went through ups and downs of history still retains its own identity and is an attractive destination for domestic and foreign tourists.

Key words - discussion; the type of composition; method of composition; Quang Yen town; own identity.

1. Mở đầu

Địa danh (tên riêng) là một trong hai bộ phận cấu tạo thành phức thể địa danh, địa danh mang đặc điểm chức năng, ý nghĩa, hình thức riêng biệt so với thành tố chung đứng trước nó. Tên riêng của một đối tượng địa lý có chức năng chỉ loại, khu biệt đối tượng, luôn luôn đứng sau thành tố chung và bắt buộc phải viết hoa.

Địa danh được cấu tạo bởi đơn vị ngôn ngữ, đơn vị đó có thể là từ, có thể là cụm từ hay là danh ngữ. Do đó khi tìm hiểu địa danh chúng ta cần tìm hiểu mối quan hệ giữa các yếu tố cấu tạo trong một địa danh như: quan hệ đẳng lập, quan hệ chính phụ và quan hệ chủ vị.

Như vậy, địa danh là một bộ phận của phức thể địa danh có chức năng chỉ loại đối tượng, có những đặc điểm riêng biệt, luôn đi sau thành tố chung. Nghiên cứu địa danh cần tìm hiểu mối quan hệ giữa các yếu tố trong địa danh, độ dài địa danh, cách cấu tạo và các phương thức cấu tạo địa danh. Tuy nhiên, ở đây chúng tôi giới hạn nghiên cứu các kiểu cấu tạo và các phương thức cấu tạo địa danh thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

2. Các kiểu cấu tạo địa danh

Địa danh thị xã Quảng Yên cũng như địa danh các nơi khác đều được cấu tạo đơn và cấu tạo phức. Địa danh đơn gồm có một yếu tố, địa danh phức - có từ 2 yếu tố trở lên. Khi địa danh được cấu tạo bởi 2 yếu tố trở lên thì giữa những yếu tố này sẽ hình thành lên những mối quan hệ như: quan hệ đẳng lập, quan hệ chính phụ, quan hệ chủ vị.

2.1. Địa danh có cấu tạo đơn

Kiểu cấu tạo đơn trong địa danh là kiểu cấu tạo chỉ có một yếu tố (một âm tiết) hoặc từ đa âm tiết nhưng thuộc loại từ đơn. Trong tổng số địa danh thị xã Quảng Yên, có 248 trường hợp địa danh có cấu tạo đơn, giữa các loại

hình địa danh lại có sự phân bố khác nhau:

Phân bố theo các loại hình địa danh: địa danh chỉ địa hình tự nhiên có số lượng lớn nhất là 185 (74,5%), địa danh chỉ đơn vị hành chính là 27 (11%), địa danh chỉ nhân văn là 36 (14,5%).

Phân bố theo nguồn gốc ngôn ngữ: địa danh thị xã Quảng Yên có hai nguồn gốc chính là thuần Việt và Hán Việt. Số lượng cũng có sự khác nhau như:

- 43 địa danh có nguồn gốc thuần Việt, 28%;
- 94 địa danh có nguồn gốc Hán Việt, 70%;
- Đại danh chưa xác định được rõ nguồn gốc, 2%

Một số địa danh chưa xác định được rõ nguồn gốc như: núi Ich. Địa danh này có nhiều giả thuyết là có thể là tiếng Việt cổ hoặc đã bị biến âm. Tuy nhiên, chưa xác định được rõ ràng, nên chúng tôi đưa vào nhóm chưa xác định rõ nguồn gốc. Từ kết quả phân chia nguồn gốc cho ta thấy số lượng địa danh có nguồn gốc Hán Việt chiếm số lượng lớn hơn địa danh có nguồn gốc thuần Việt.

Các từ đơn này cũng thuộc nhiều lớp từ loại khác nhau như danh từ, động từ, tính từ, số từ.

Danh từ: đượng Sim, đượng Ổ, ...

Động từ: khe Nước, thác Bò Đái, chờ Nước,...

Tính từ: đầm Mới, đồng Mới, đồng Cũ, cầu Gậy,...

Số từ: Tiên An 1, Tiên An 2, thôn 1, thôn 2...

Tuy nhiên, chúng ta nhận thấy danh từ chiếm số lượng lớn nhất và gần như tuyệt đối các địa danh có cấu tạo từ đơn.

2.2. Địa danh có cấu tạo phức theo quan hệ chính phụ

Địa danh có cấu tạo phức là địa danh được cấu tạo từ hai yếu tố trở lên có nghĩa. Các yếu tố này tồn tại ở dạng cấu trúc một từ ghép hoặc một cụm từ. Trong địa danh có cấu tạo phức lại có các mối quan hệ khác nhau như: quan

hệ chính phụ, quan hệ đẳng lập và quan hệ chủ vị. Trước tiên ta đi tìm hiểu những địa danh có cấu tạo phức theo mối quan hệ chính phụ.

Những địa danh có cấu tạo chính phụ là những địa danh có thể chia ra thành thành tố chính và thành tố phụ. Thành tố phụ có thể đứng trước hoặc đứng sau thành tố chính, có chức năng bổ sung và làm rõ nghĩa thành tố chính. Số lượng địa danh theo kiểu quan hệ chính phụ rất lớn, với số lượng gần như tuyệt đối là 311 (71%) địa danh. Trong đó, địa danh chỉ địa hình tự nhiên là 221 trường hợp; địa danh chỉ đơn vị hành chính chiếm 40 (13%) trường hợp; địa danh nhân văn chiếm 50 (16%) trường hợp.

Phân chia theo nguồn gốc ngôn ngữ:

Địa danh cấu tạo chính phụ có nguồn gốc thuần Việt, yếu tố chính luôn đứng trước, phụ đứng sau.

Ví dụ: sông Bô Nổi, đượng Bô Bụt, núi Con Lợn, sông Cái Trước...

Những địa danh có nguồn gốc Hán Việt thường có trật tự: yếu tố phụ đứng trước, chính đứng sau.

Ví dụ: xã Tân An, xã Hà An, bến Cửa Đình...

Tuy nhiên, chúng tôi tìm thấy có địa danh không tuân thủ theo cấu trúc vừa nêu.

Ví dụ: xã Hoàng Tân. Theo đúng quy luật thì yếu tố “Tân” phải đứng trước, yếu tố “Hoàng” đứng sau, nhưng ở đây đã có sự khác biệt, trái với quy luật trên. Với địa danh có cấu trúc chính phụ thuần Việt, chúng tôi khảo sát chưa thấy đơn vị nào có cấu trúc trái với quy luật.

Ngoài ra, địa danh cấu tạo chính phụ có nguồn gốc hỗn hợp giữa yếu tố thuần Việt và yếu tố Hán - Việt, chúng tôi nhận thấy có hai khả năng xảy ra:

Trường hợp đầu tiên, các yếu tố Hán- Việt kết hợp với yếu tố thuần Việt theo quy luật cú pháp Hán - Việt phụ trước, chính sau.

Ví dụ: làng Thượng Rừng, làng Hạ Rừng, ...

Trường hợp thứ hai, các yếu tố thuần Việt kết hợp với yếu tố Hán - Việt theo quy luật cú pháp tiếng Việt, yếu tố chính đứng trước, yếu tố phụ đứng sau.

Ví dụ: cầu Chấn Hạ, cầu Chấn Thượng, ...

Địa danh có cấu trúc chính phụ còn được thể hiện qua cách đặt tên của những địa danh thị xã Quảng Yên. Điều đó được chứng minh qua một số mô hình cấu tạo chính phụ như sau.

Trước tiên là mô hình có cấu tạo theo quan hệ chính phụ trong địa danh:

“Cây + X”

Loại này có số lượng 14 địa danh, phần lớn là chỉ những khu đất nhỏ, đượng hay gò, đồi.

Ví dụ: Cây Sim, Cây Vè, Cây Sầm, Cây Thông, Cây Lim cổ thụ giếng Rừng... Đây là một nét đặc trưng riêng của địa danh thị xã Quảng Yên. Bởi thông qua địa danh ta có thể cảm nhận được hệ thực vật của nơi đây rất đặc trưng nên rất nhiều địa danh được đặt theo tên của thực vật có tính ảnh hưởng lớn của khu vực đó.

Tương truyền rằng, địa danh Cây Lim cổ thụ giếng rừng, phố Ngô Quyền, trung tâm thị xã Quảng Yên là nơi mà xưa kia là rừng lim, táu, sến, Trần Hưng Đạo cùng

quân dân vùng An Hưng xưa (Quảng Yên ngày nay) đã lấy gỗ cắm xuống sông Bạch Đằng tạo nên thế trận đánh thắng quân địch chỉ trong hai tuần.



Hình 1. Cây Lim cổ thụ giếng Rừng

Với mô hình **Cây + X**, thì **X** là yếu tố chính chỉ một đặc trưng cụ thể nào đó, còn **Cây** là yếu tố phụ. Đây là kiểu có cấu trúc chính phụ theo cú pháp tiếng Việt (phụ trước chính sau).

Hay mô hình địa danh có cấu trúc chính phụ thị xã Quảng Yên còn được thể hiện qua mô hình **Cái + X**. Với mô hình này **Cái** là yếu tố phụ, **X** là yếu tố chính chỉ một đặc trưng cụ thể của yếu tố chính.

Ví dụ: sông Cái Sau thì **Cái** là một con sông lớn nhưng ở đây có hai hoặc ba con sông lớn. Như vậy thì cần có yếu tố phụ là **Sau** để chỉ cụ thể vị trí của nó.

Một cách đặt tên địa danh khác nữa là đặt tên địa danh chỉ những người đến đầu tiên sinh sống hay những người có công khai hoang những vùng đất lập ra làng mới, khu canh tác mới. Loại này được thể hiện ở mô hình sau đây:

Ông (Bà) + X

Ví dụ: bà Cáy, bà Cự, ông Nghìn, ông Thích, ...

Một loại địa danh khác nữa là đặt địa danh theo thời gian lập làng, lập xã. Nơi đây địa danh mới được thành lập thường mang theo yếu tố **Tân** ở đây thể hiện sự mới thành lập. Cách đặt tên địa danh này phù hợp với mô hình sau:

Tân + X.

Ví dụ: Tân An, Hoàng Tân

Địa danh đi kèm theo chữ số thường xuất hiện ở những địa danh có dân cư mới thành lập như: Tiền An 1, Tiền An 2, Tiền An 4, Hà An 1. Những địa danh này thuộc mô hình sau:

X (chữ chỉ địa điểm) + Số (số thứ tự)

Như vậy, những địa danh có cấu tạo phức là những địa danh có từ hai yếu tố trở lên có nghĩa. Theo quan hệ thuần Việt thì yếu tố chính luôn đứng trước, yếu tố phụ đứng sau. Theo quan hệ Hán Việt thì yếu tố phụ đứng trước, yếu tố chính đứng sau. Tuy nhiên, vẫn có một vài trường hợp đi ra khỏi quy luật đó như trên đã trình bày, nhưng số lượng rất nhỏ và gần như không đáng kể.

2.3. Những địa danh có cấu tạo phức theo quan hệ đẳng lập

Các địa danh có cấu tạo theo *quan hệ đẳng lập* (về nghĩa) trong địa danh thị xã Quảng Yên, theo kết quả thống kê chỉ có 16 trường hợp, ví dụ: Yên Giang, Yên Hưng, Hưng Linh, Hưng Học, Thống Nhất, Yên Lập, Hưng Hòa, ... chiếm một số lượng không lớn. Những loại

địa danh này thường có nguồn gốc Hán - Việt, có quan hệ bình đẳng với nhau và thuộc các đối tượng địa danh hành chính và địa danh nhân văn.

Ví dụ: Yên Giang, chợ Tiền An, làng Khoái Lạc, xã Hoàng Tân, xã Minh Thành

2.4. Địa danh có cấu tạo phức theo quan hệ chủ - vị

Những địa danh có cấu tạo phức theo quan hệ chủ - vị chủ yếu có nguồn gốc thuần Việt, xuất hiện trong tên gọi các đối tượng địa lý tự nhiên. Số lượng địa danh này không nhiều, chỉ với 12 trường hợp.

Ví dụ: đưng Nhà Cháy, đưng Vua Ngự...

Như vậy, địa danh (thành tố riêng, tên riêng) trong phức thể địa danh thị xã Quảng Yên bao gồm đầy đủ các kiểu cấu tạo như: cấu tạo đơn và cấu tạo phức. Trong cấu tạo phức gồm các kiểu quan hệ như: quan hệ chính phụ, quan hệ đẳng lập, quan hệ chủ - vị.

3. Các phương thức cấu tạo địa danh

Như chúng ta đã biết, tất cả vạn vật sinh ra đều có một quy luật riêng, một phương thức riêng của chính bản thân nó. Như vậy, địa danh đều có một tên gọi cho riêng mình, cho từng đối tượng địa lý khác nhau cũng không nằm ngoài quy luật đó. Mà phải có một quy luật, một phương thức nhất định. Vấn đề các phương thức cấu tạo địa danh đã được nhiều tác giả đề cập đến [1], [6]. Các nhà nghiên cứu tuy có nhiều quan điểm khác nhau, nhưng nhìn chung đều cho rằng có ba phương thức chủ yếu để tạo ra một tên gọi: phương thức tự tạo, phương thức chuyển hóa, phương thức vay mượn. Ngoài ba phương thức trên còn có phương thức lấy. Từ những phương thức trên có thể khái quát được những cách thức để tạo ra địa danh ở Quảng Yên.

3.1. Phương thức tự tạo

Phương thức tự tạo là phương thức người ta quan sát đặc trưng bên ngoài đối tượng, hay những đặc điểm có tính nổi bật nhất của đối tượng để tạo ra một tên gọi theo cách của mình để định danh cho sự vật, hiện tượng.

Có thể nói đây là phương thức thường gặp nhất trong quá trình tạo ra địa danh. Theo phương thức này chúng tôi thống kê được 322 địa danh. Trong đó, địa danh chỉ địa hình tự nhiên có số lượng lớn nhất. Phương thức cấu tạo mới địa danh thị xã Quảng Yên được chúng tôi chia nhỏ ra những cách thức như sau:

3.1.1. Cách thức dựa vào đặc điểm bản thân đối tượng để gọi tên

Đặt tên theo hình dáng đối tượng và có sự liên tưởng giữa hình dáng đối tượng với những hình dáng con vật, sự vật trong cuộc sống.

Ví dụ: núi Con Lợn, núi Năm Chiêng, núi Cô Tiên, lũng Mất Ròng...

Dựa vào kích thước và màu sắc của đối tượng để đặt tên

Ví dụ: bến Lớn, đưng Dài, đưng Tròn, núi Đá Xanh...

3.1.2. Đặt tên dựa vào những sự vật, yếu tố có quan hệ gần gũi, mật thiết với đối tượng

Đặt tên đối tượng dựa vào thảm thực vật sống gần đó mà có số lượng lớn chiếm ưu thế hoặc có đặc trưng lớn.

Ví dụ: đưng Nhọ Nồi, đưng Ổ, đưng Cây Lim...

Dựa vào biến cố lịch sử để đặt tên địa danh.

Ví dụ: xóm Thành Rền, Núi Thành...

3.1.3. Ghép những yếu tố Hán Việt lại để tạo ra một địa danh có nghĩa mới

Ghép những yếu tố Hán Việt lại để tạo ra một địa danh có nghĩa mới với mong muốn mọi điều tốt đẹp.

Ví dụ: xã Hưng Học, xã Yên Giang, Yên Lập... và những tên gọi này chủ yếu xảy ra ở địa danh chỉ đơn vị hành chính.

3.1.4. Sử dụng số độc lập hoặc chữ cộng số

Những địa danh này chiếm số lượng không nhiều.

Ví dụ: quốc lộ 10, quốc lộ 18 hay Tiền An 1, Tiền An 2, Hà An 1...

3.2. Phương thức chuyển hóa

Phương thức chuyển hóa là một phương thức có vai trò rất quan trọng trong quá trình tạo ra địa danh. Khái niệm phương thức chuyển hóa được một số tác giả quan niệm như sau:

Thứ nhất, Lê Trung Hoa cho rằng: “Chuyển hóa là lấy tên một đối tượng địa lý này để gọi một đối tượng địa lý khác. Phương thức này có ba dạng (chuyển hóa trong nội bộ từng địa danh, chuyển hóa trong bốn loại địa danh, địa danh ở vùng khác thành địa danh ở thành phố, nhân danh trở thành địa danh)” [5].

Thứ hai, Phạm Xuân Đạm cho rằng: “Chuyển hóa chỉ đơn thuần là thay đổi cấu trúc vị trí các thành phần trong phức thể địa danh để tạo đặt địa danh mới” [4].

Về vấn đề này chúng tôi quan niệm như sau: Phương thức chuyển hóa địa danh đơn thuần chỉ là lấy tên một đối tượng địa lý này để gọi tên cho một đối tượng địa lý khác. Theo thống kê của chúng tôi, địa danh thị xã Quảng Yên có 170 địa danh theo phương thức chuyển hóa này, từ phương thức chuyển hóa tự tạo của địa danh thị xã Quảng Yên chuyển hóa theo 3 xu hướng: trong nội bộ loại hình, giữa các loại hình, nhân danh sang địa danh.

3.2.1. Chuyển hóa trong nội bộ loại hình

Là chuyển hóa giữa các đối tượng trong cùng một loại hình địa danh với nhau.

Ví dụ: khe Kem - hồ khe Kem

sông Bò Bụt – đưng Bò Bụt

núi Cửa Tràng – đồi Cửa Tràng

3.2.2. Chuyển hóa giữa các loại hình địa danh

Là chuyển hóa từ địa danh chỉ địa hình tự nhiên sang địa danh chỉ đơn vị hành chính hay từ địa danh nhân văn chuyển hóa sang địa danh hành chính và ngược lại.

Địa danh địa hình tự nhiên chuyển hóa sang địa danh các loại hình khác.

Ví dụ: sông Khoai chuyển hóa sang địa danh hành chính xóm Sông Khoai. Đồi Cửa Tràng chuyển hóa sang địa danh hành chính xóm Cửa Tràng...

Địa danh đơn vị hành chính chuyển hóa sang loại hình khác.



Hình 2. Chợ Rừng Quảng Yên

Ví dụ: làng Rừng chuyển hóa sang địa danh chỉ địa hình tự nhiên sông Rừng. Xóm Trung Bản thành chùa Trung Bản. Làng Bùi Xá thành đình Bùi Xá...

Địa danh nhân văn chuyển hóa sang các loại hình địa danh khác. Ví dụ: địa danh nhân văn chuyển hóa sang địa danh chỉ địa hình tự nhiên như Chùa Hưng Học – hồ Chùa Hưng Học.

3.3. Phương thức vay mượn

Địa danh thị xã Quảng Yên mang trong mình phương thức vay mượn với số lượng không nhiều. Nhưng chúng tôi vẫn xếp vào một phương thức, vì số lượng tuy ít nhưng chúng vẫn nói lên một phần nào về đặc điểm địa danh thị xã Quảng Yên. Cách thức tạo lập địa danh theo phương thức vay mượn ở thị xã Quảng Yên chủ yếu diễn ra theo 3 dạng:

Thứ nhất, mượn địa danh ở địa phương khác (nước ngoài) để đặt tên.

Thứ hai, mượn địa danh mượn nhân danh để đặt tên cho địa danh.

Thứ ba, mượn một địa danh có tính điển hình cao của một khu vực để đặt tên cho một số đối tượng bên cạnh.

3.3.1. Mượn địa danh nơi khác (nước ngoài) để đặt tên cho các đối tượng ở thị xã Quảng Yên

Trường hợp này ở thị xã Quảng Yên chủ yếu mượn địa danh nước ngoài và có nguồn gốc phương tây. Còn những địa danh mang nguồn gốc Trung Quốc đã bị Việt hóa trở thành Hán Việt nên không được tính.

Ví dụ: đồn điền Culông, Iliengmaru, Môngtruy.

3.3.2. Mượn nhân danh để đặt tên cho địa danh

Việc mượn nhân danh để đặt tên cho địa danh ở thị xã Quảng Yên có số lượng không nhỏ. Các địa danh được đặt tên theo hình thức này có ở tất cả mọi loại hình của địa danh.

Ví dụ: khu phố Trần Hưng Đạo, đường Phạm Ngũ Lão, Hồ Xuân Hương...

3.3.3. Mượn một địa danh có tính chất điển hình để đặt tên cho một số đối tượng địa lý tồn tại xung quanh

Ở hình thức này, luôn luôn có một địa danh có tính chất điển hình, địa danh gốc và từ địa danh gốc tạo ra nhiều địa danh khác.

Ví dụ: xứ đạo Yên Tri, thành làng Yên Tri, Xóm Yên Tri...

Rặng Thông thành xóm Rặng Thông, róc Rặng Thông...

3.4. Phương thức lấy

Số lượng địa danh thị xã Quảng Yên có phương thức lấy chiếm số lượng không nhiều, nhưng chúng cũng nói nên bản chất của địa hình tự nhiên.

Ví dụ: lũng Ba Ba, lũng Thuồng Luồng, lũng Thóc Lóc.

4. Kết luận

Như vậy, khi nghiên cứu địa danh thị xã Quảng Yên ở khía cạnh các kiểu cấu tạo và phương thức cấu tạo cho ta có một số kết luận như sau:

Xét về các kiểu cấu tạo thì địa danh thị xã Quảng Yên có cả cấu tạo đơn và cấu tạo phức, trong đó số lượng địa danh có cấu tạo phức chiếm ưu thế hơn. Qua đó, về cấu tạo địa danh thị xã Quảng Yên có 3 dạng: đẳng lập, chính phụ và chủ vị.

Để có một địa danh mới ra đời, con người nơi đây đã sử dụng 4 phương thức như sau: phương thức tự tạo, phương thức chuyển hóa, phương thức vay mượn và phương thức lấy. Trong đó phương thức tự tạo và phương thức lấy có tính quyết định đối với việc hình thành một địa danh mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Âu (1993), *Địa danh Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Văn Âu (2000), *Một số vấn đề về địa danh học Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Đỗ Hữu Châu (1998), *Từ vựng- ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Phạm Xuân Đạm (2005), Khảo sát địa danh Nghệ An, *Luận án Tiến sĩ Ngữ văn*, Trường Đại học Vinh.
- [5] Lê Trung Hoa (2003), *Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh (địa danh thành phố Hồ Chí Minh)*, Nxb Khoa học Xã hội, chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Lê Trung Hoa (2006), *Địa danh Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội.
- [7] Lê Đông Sơn (2008), *Văn hóa Yên Hưng, tập 1*, Nxb Văn học.
- [8] Lê Đông Sơn (2008), *Văn hóa Yên Hưng, tập 2*, Nxb Văn học.

(BBT nhận bài: 15/10/2015, phản biện xong: 25/10/2015)